

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà nội, ngày 21 tháng 7 năm 2021*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số: *“Tìm kiếm công nghệ thiết kế, chế tạo xuống hơi cứu hộ, cứu nạn trên cơ sở vật liệu polyme đa lớp”*

- Mã số nhiệm vụ: HNQT/TKCG/02.20

- Thuộc Chương trình: Tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài đến năm 2020.

2. Mục tiêu nhiệm vụ: Nghiên cứu đặc điểm thiết kế, chế tạo xuống hơi của các đối tác nước ngoài, phân tích, đánh giá công nghệ thiết kế, chế tạo xuống hơi nhằm lựa chọn được công nghệ chế tạo tiên tiến và xác định được đối tác hợp tác, chuyển giao công nghệ (CGCN) cho việc tổ chức sản xuất xuống hơi đáp ứng yêu cầu sử dụng cho nhiệm vụ CHCN tại Việt Nam.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: GS.TS, Hương Xuân Thạch

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao - Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Ứng dụng kỹ thuật và Sản xuất.

5. Tổng kinh phí thực hiện: 2.880,00 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 2.880,00 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0,00 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 02 tháng 01 2020

Kết thúc: 31 tháng 12 2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền:

-Theo Quyết định số 3775/QĐ-BKHHCN ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ KH&CN thuộc chương trình tìm kiếm và CGCN nước ngoài đến năm 2020; thời gian thực hiện nhiệm vụ được kéo dài đến hết tháng 6 năm 2021.

- Theo quyết định số 967/QĐ-BKHCN ngày 26/4/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh nội dung, kinh phí thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia:

- Kinh phí đoàn ra về hợp tác quốc tế theo dự toán phê duyệt theo thuyết minh là: 900.224.400 đồng.

- Kinh phí phê duyệt điều chỉnh là: 754.269.100 đồng.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Hướng Xuân Thạch	GS.TS, CNV	TTNCUD CNC
2	Nguyễn Việt Thái	TS, thứ ký NV	Học viện KTQS
3	Nguyễn Mạnh Cường	TS, TVCNV	Công ty Gintech
4	Chu Văn Đạt	GS.TS, TVCNV	Học viện KTQS
5	Nguyễn Đăng Hải	TS, TVCNV	Học viện KTQS
6	Nguyễn Hòa Bình	TS, TVCNV	Viện KHCNQS
7	Trịnh Hoàng Đông	ThS, TVCNV	TTNCUD CNC
8	Hướng Việt Dũng	KS, TVCNV	TTNCUD CNC
9	Hồ Phi Vinh	ThS, TVCNV	Z175/TCCNQP
10	Trần Kế Đạt	KS, TVCNV	Công ty Hòa Bình

## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Khg đạt	Xuất sắc	Đạt	Khg đạt	Xuất sắc	Đạt	Khg đạt
I	<b>Báo cáo tổng kết</b>									
1	Báo cáo tổng hợp		x			X			X	
2	Báo cáo tóm tắt		x			X			X	
II	<b>Sản phẩm dạng II</b>									
1	Báo cáo tổng quan quy trình thiết kế xuống hơi		X			X			X	
2	Bộ tiêu chí đặt hàng công nghệ		X			X			X	
3	Báo cáo hồ sơ công nghệ		X			X			X	
4	Báo cáo đánh giá		X			X			X	



	công nghệ chế tạo xuồng hơi của các đối tác nước ngoài								
5	Thông tin về đơn vị tiếp nhận và triển khai công nghệ		X			X			X
6	Thông tin về đối tác CGCN		X			X			X
7	Biên bản ghi nhớ CGCN		X			X			X
8	Thuyết minh hợp phần II		X			X			X
III	<b>Sản phẩm dạng III</b>								
1	Kỷ yếu hội thảo		X			X			X
2	Đánh giá của các đơn vị có nhu cầu sử dụng xuồng hơi		X			X			X
IV	<b>Các CĐ khoa học</b>								
1	24 CĐ khoa học theo TM phê duyệt		X			X			X
2	22 CĐ khoa học làm việc với đối tác Đức và Hàn Quốc		X			X			X

0578  
 ỦY BAN  
 QUẢN LÝ  
 KHOA HỌC  
 VÀ CÔNG  
 NGHỆ  
 VIỆT NAM  
 CHỖ KÝ TÊN  
 SẢN XUẤT  
 ĐỀ M - T

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Báo cáo khả thi CGCN sản xuất xuồng hơi tại Việt Nam	2022 - 2024	Cục CHCN/BQP	Đặt hàng CNTKCG
2	Báo cáo kết quả nhiệm vụ	2021 - 2024	Z175 và công ty Gintech	Lập dự án khả thi

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				

## 2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

(i) Phân tích làm rõ được công nghệ thiết kế, chế tạo xuồng hơi cứu hộ cứu nạn trên cơ sở vật liệu polyme đa lớp, làm cơ sở cho việc R&D tiếp nhận công nghệ chuyển giao tổ chức sản xuất xuồng tại Việt Nam;

(ii) Phân tích làm rõ được những công nghệ điển hình trong sản xuất xuồng hơi: Công nghệ hàn vải PVC và các vật liệu composite, Công nghệ cắt vải PVC; và những tiêu chuẩn lựa chọn vật liệu chế tạo;

(iii) Mua sắm được những tài liệu có giá trị về công nghệ thiết kế, chế tạo xuồng hơi; là căn cứ nghiên cứu làm chủ công nghệ sản xuất.

(iv) Các chuyên đề khoa học của nhiệm vụ là các tài liệu có giá trị trong việc R&D sản xuất các sản phẩm mới theo yêu cầu sử dụng xuồng hơi và các sản phẩm kinh tế khác.

## 3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

### 3.1. Hiệu quả kinh tế

- Việc phân tích, đánh giá được bản chất của công nghệ cần chuyển giao cho việc tổ chức sản xuất xuồng hơi tại Việt Nam, giúp chúng ta có phương án CGCN hợp lý, tiết kiệm nhiều kinh phí đầu tư cho dự án CGCN;

- Báo cáo khoa học của nhiệm vụ là căn cứ khoa học để lập dự án khả thi sản xuất xuồng hơi tại Việt Nam, được thực hiện trên cơ sở phát huy năng lực công nghệ trong nước kết hợp với hợp tác quốc tế về CGCN.

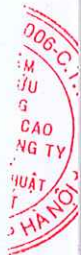
- Giá thành sản xuất sản phẩm chắc chắn sẽ rẻ hơn nhiều khi mua của nước ngoài, mặt khác chủ động được việc cung cấp phương tiện cho nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn.

### 3.2. Hiệu quả xã hội:

- Việc cung cấp các chủng loại xuồng hơi trong CHCN chắc chắn sẽ là một giải pháp đạt được hai mục tiêu: về an ninh, an toàn xã hội đồng thời tiết kiệm đáng kể nguồn ngân sách đầu tư mua sắm phương tiện từ nước ngoài;

- Việc tổ chức sản xuất sẽ thu hút được các nguồn lực về lao động, tăng thu nhập cho doanh nghiệp, đóng góp cho xã hội thông qua nghĩa vụ của doanh nghiệp trong sản xuất và kinh doanh sản phẩm;

- Là điều kiện R&D phát triển các sản phẩm mới thông qua việc làm chủ công nghệ sản xuất các phương tiện trên nền công nghệ vật liệu mới.



### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

GS.TS Hương Xuân Trạch

**THỦ TRƯỞNG**  
**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**  
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Đào Chí Thanh

PHỤ LỤC